

Hiểu biết và nguyện vọng của sinh viên, học sinh chuyên nghiệp về giới tính và giáo dục giới tính

Phan Bích Ngọc*

*Bộ môn Tâm lý Giáo dục, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 21 tháng 10 năm 2008

Tóm tắt. Giáo dục giới tính là một bộ phận quan trọng của phức hợp các vấn đề giáo dục con người phát triển toàn diện. Giáo dục giới tính nhằm bồi dưỡng cho thế hệ trẻ những hiểu biết cần thiết về giới tính. Do đó việc đưa giáo dục giới tính vào các trường đại học và cao đẳng là một đòi hỏi khách quan nhằm đáp ứng hiểu biết và nguyện vọng của sinh viên về lĩnh vực này.

Giáo dục giới tính là một bộ phận quan trọng của phức hợp các vấn đề giáo dục con người phát triển toàn diện. Giáo dục giới tính nhằm bồi dưỡng cho thế hệ trẻ những hiểu biết cần thiết về giới tính, hình thành cho họ những phẩm chất giới tính của giới mình cũng như giúp họ có thái độ và kỹ năng giao tiếp, ứng xử lịch sự văn minh trong quan hệ với người khác giới, trong hoạt động và trong đời sống xã hội. Giáo dục giới tính hướng chủ yếu vào thế hệ trẻ trước hôn nhân. "*Ở nhiều nước tiên tiến, giáo dục giới tính được tiến hành từ lứa tuổi mẫu giáo và được đặc biệt quan tâm ở giai đoạn dậy thì và tuổi thanh niên*" [1].

Giới tính là vấn đề trọng yếu của nhân cách, quan hệ giữa hai giới tính là một nhu cầu hết sức quan trọng trong mỗi quan hệ giữa người với người, song từ trước tới nay chưa được các nhà giáo dục chú ý đúng mức. Nguyên nhân chủ yếu là do đã lâu lắm, người ta cho tình dục là cái gì bẩn thỉu, phi đạo đức, và đáng xấu hổ, do vậy chỉ có thể làm một cách vụng trộm, lén lút, chứ không thể nói công khai, càng không

thể nói đến "nghiên cứu khoa học", và "giáo dục có hệ thống" được.

"Giới tính chẳng những quan hệ đến sự lành mạnh về thể chất và tâm hồn của mỗi người, đến hạnh phúc mỹ mãn của từng gia đình, mà còn ảnh hưởng đến trật tự và an ninh của xã hội" [2]. Trước khi một hài nhi ra đời, khi người mẹ mang thai, tất cả mọi người đã có sự mong đợi hồi hộp về giới tính của cháu bé. Ngay khi bản thân cháu còn chưa hề hay biết gì về giới tính, thì bố mẹ và ông bà đã sẵn sàng và đối xử với cháu rất khác biệt về giới tính trong kiểu quần áo, màu sắc, đồ dùng, đồ chơi... ngôn ngữ cử chỉ và cả mơ ước tương lai. Đến tuổi thanh xuân sự sinh trưởng, phát dục về sinh lý, giới tính tăng mạnh, khiến con trai, con gái có sự phát triển khác hẳn nhau về đặc trưng giới tính, do đó mà ảnh hưởng lớn đến tâm lý, tính nết, tính cách và vai trò xã hội thì ai cũng nhìn thấy. Đến thời kì có bạn khác giới lựa chọn bạn đời, xây dựng gia đình, tổ chức đời sống gia đình, vợ chồng hoà hợp, sinh đẻ và nuôi nấng con cái, thì giới tính càng đóng vai trò quan trọng với cõi đời lành mạnh của mỗi con người.

* ĐT: 84-4-37547152.

Vì thế trong cuộc chung sống với người khác giới và trong xã hội không ngừng thay đổi và lớn lên thực thi giáo dục về "giới tính" thật vô cùng cần thiết.

Vì không có đủ tri thức về giới tính, không có đủ giao tiếp thẳng thắn, đi đến chỗ chỉ nghe lỏm, chấp vác, dẫn tới lầm lỗi, sai lạc, những hiện tượng sống không lành mạnh, những cuộc hôn nhân không vui vẻ, những gia đình không êm ấm do thiếu hiểu biết và hiểu lầm về giới tính gây ra ngày một nhiều lên. Thậm chí, những hành vi bệnh hoạn liên quan đến giới tính trong xã hội như: các bệnh tình dục, mua bán dâm, cưỡng dâm, loạn dâm, mang thai vụng trộm, phá thai, v.v... con số thống kê cứ tăng lên, đã gây ra những vấn đề xã hội ngày một nghiêm trọng để phòng ngừa và ngăn chặn các biện pháp dự phòng bằng giáo dục giới tính thực vô cùng trọng yếu.

Sinh viên, học sinh chuyên nghiệp là một bộ phận thanh niên đông đảo, tuổi từ 17 - 18 đến 24 - 25. Hiện nay cả nước ta có hơn 300 trường cao đẳng, đại học với gần 2.000.000 sinh viên và hơn 500 trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề với hơn 300.000 học sinh. Bộ phận này sẽ ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng.

Sinh viên, học sinh chuyên nghiệp ở vào lứa tuổi trưởng thành về sinh lý và tâm lý. Vấn đề tình bạn khác giới, tình yêu, tình dục, chuẩn bị cho một cuộc sống gia đình lí tưởng đang là một trong những nội dung cơ bản, chủ đạo trong xu hướng nhân cách của họ.

Sinh viên, học sinh chuyên nghiệp khi ra trường sẽ là những cán bộ khoa học kĩ thuật, công nhân có tay nghề. Họ có vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực, hoạt động ở khắp các địa phương, các tỉnh thành. Do đó, nếu được giáo dục có nhận thức, thái độ hành vi đúng về những nội dung của chủ đề này, họ sẽ có ảnh hưởng tích cực đến các nhóm xã hội mà họ hoạt động trong đó.

Từ những cơ sở trên và thực tiễn của vấn đề yêu đương, quan hệ nam nữ trong sinh viên, học sinh chuyên nghiệp đã và đang gây ra nhiều

chuyện phức tạp nên báo chí đã không ngớt đăng tải nhiều bài xung quanh đề tài này. Đây cũng là chủ đề gây nhiều tranh luận, có nhiều ý kiến trái ngược nhau trong cán bộ quản lí, giáo viên sinh viên học sinh chuyên nghiệp và dư luận xã hội, vì thế muốn đưa "một số vấn đề có liên quan đến giáo dục giới tính, tình yêu, đời sống gia đình vào các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề có kết quả, chúng ta phải hiến hành điều tra thăm dò đối tượng này về hiểu biết và nguyện vọng của họ về giáo dục giới tính là vô cùng quan trọng.

Kết quả điều tra phiếu theo các nội dung nói trên ở 3 trường đại học và 6 trường trung học chuyên nghiệp đã được xử lý theo từng trường, tập hợp thành đối tượng sinh viên, học sinh trung học chuyên nghiệp, học sinh học nghề riêng, được phân tích theo lứa tuổi 20 tuổi trở xuống, 21 tuổi trở lên, phân theo nhóm nam nữ, thành thị, nông thôn, các tôn giáo.

Những hiểu biết của sinh viên và học sinh chuyên nghiệp về các bộ phận của cơ quan sinh dục nam nữ còn hết sức hạn chế có lẽ họ chỉ biết một vài bộ phận theo tên gọi "dân gian", còn những thuật ngữ có tính khoa học về giải phẫu sinh lí dùng trong các tài liệu chính thống lại tỏ ra rất ngỡ ngàng, thậm chí ngay trên hình vẽ cơ quan sinh dục nam, nữ họ cũng nhận biết rất khó khăn.

Ví dụ: Chọn định nghĩa cho sẵn phù hợp với 14 thuật ngữ của các bộ phận cơ quan sinh dục nam đã được liệt kê ra, trung bình chỉ có 20% sinh viên chọn đúng.

Cao nhất là thuật ngữ sau:

- "Ổng dẫn tinh" 63,7% (Nam 57,2%) chọn đúng định nghĩa

- "Dương vật" 47,8% (Nam 55,2%) chọn đúng định nghĩa

- "Tinh trùng" 49,2% (Nam 51,3%) chọn đúng định nghĩa

Thấp nhất là

- "Tuyến tiền liệt, 3,2% (Nam 3,5%) chọn đúng định nghĩa

- "Tuyến Cowper" 16,3% (Nam 19,2%) chọn đúng định nghĩa

- "Túi tinh" 17,5% (Nam 21,3%) chọn đúng định nghĩa

Về cơ quan sinh dục nữ, kết quả chọn định nghĩa phù hợp có khá hơn.

Cao nhất là các thuật ngữ:

- "Màng trinh" 83,1% (Nữ 82,3%) chọn đúng định nghĩa

- "Môi lớn, môi bé" 78,6% (Nữ 84,1%) chọn đúng định nghĩa

- "Tế bào trứng" 57,9% (Nữ 62,1%) chọn đúng định nghĩa

Nhưng có những thuật ngữ thông thường mà số sinh viên chọn đúng *rất thấp*, đó là:

- "Âm hộ" 29,5% (Nữ 25,3%) chọn đúng định nghĩa

- "Âm đạo" 20,4% (Nữ 21,4%) chọn đúng định nghĩa

- "Cổ tử cung" 42,1% (Nữ 43,9%) chọn đúng định nghĩa

- "Âm vật" 49,4% (Nữ 48,2%) chọn đúng định nghĩa

Hiểu biết về những thuật ngữ của quá trình sinh sản theo sinh viên, học sinh chuyên nghiệp cũng không khá hơn những kiến thức so với chọn định nghĩa phù hợp trên, cụ thể:

Chọn đúng định nghĩa cho thuật ngữ:

- "Trẻ sơ sinh" 55,2% (Nữ 40,3%) chọn đúng định nghĩa

- "Thụ thai" 65,7% (Nữ 68,2%) chọn đúng định nghĩa

- "Nhau thai" 83,9% (Nữ 85,2%) chọn đúng định nghĩa

"Dây rốn" 82,4% (Nữ 85,3%) chọn đúng định nghĩa

- "Cuộc đẻ" 60,1% (Nữ 63,8%) chọn đúng định nghĩa

Hiểu biết về cơ chế và tác dụng của ba biện pháp tránh thai. Tính vòng kinh, uống thuốc tránh thai và đặt vòng của sinh viên và học sinh chuyên nghiệp cũng rất hạn chế.

- 48,6% (Nữ 57,2%) biết rằng thuốc tránh thai có tác dụng chống rụng trứng.

- Chỉ 21,5% biết chính xác rằng người phụ nữ dễ thụ thai nhất vào giữa vòng kinh (đáng lưu ý trong đó nam là 23,3% còn nữ lại chỉ có 16,7%).

- Chỉ có 8,1% biết rằng đặt dụng cụ tử cung có tác dụng chống sự làm tổ của trứng (nữ lại thấp hơn, chỉ 5,8%).

Nhìn chung sự hiểu biết về những kiến thức nói trên giữa sinh viên và học sinh chuyên nghiệp cũng như giữa nam và nữ, giữa thành thị và nông thôn không có sự khác biệt lớn lắm. Có tình trạng này có thể do ở những trường phổ thông các em đều được trang bị kiến thức về lĩnh vực này sơ sài như nhau, còn từ khi bước chân vào trường đại học hay chuyên nghiệp thì đều không được giảng dạy gì thêm. Những thông tin thu lượm được qua các nguồn khác lại không có tính khoa học theo những khái niệm chính thống mà chủ yếu mang tính văn học nghệ thuật hoặc kinh nghiệm dân gian.

Từ những hiểu biết quá sơ sài trên của sinh viên học sinh chuyên nghiệp về vấn đề có liên quan đến giới tính và đời sống gia đình, nó có ảnh hưởng lớn tới đời sống tâm tư, tình cảm và đặc biệt là quan hệ khác giới của các em. Do đó, kết quả điều tra về các chuyên đề dự kiến đưa vào tuyên truyền giáo dục cho sinh viên, học sinh chuyên nghiệp cho thấy mức độ tán thành rất cao, cụ thể.

1. Cách cư xử trong các mối quan hệ gia đình 92,7% (rất cần 53,4%).

2. Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh 92,7% (rất cần 49,4%).

3. Hiểu biết về các bệnh lây lan theo đường tình dục 92,0% (rất cần 53,2%).

4. Về tình yêu nam nữ, 90,2% (rất cần 46,5%).

5. Về tâm lý trong đời sống vợ chồng 87,3% (rất cần 49,29%)

6. Những vấn đề của gia đình trẻ 89,2% (rất cần 45,4%)

7. Tình bạn khác giới 88,4% (rất cần 35,7%).

8. Luật hôn nhân và gia đình 86,4% (rất cần 37,3%).

9. Vấn đề kế hoạch hoá gia đình 86,3% (rất cần 45,8%).

10. Giá trị truyền thống gia đình Việt Nam 84,2% (rất cần 35,4%).

Qua số liệu trên, ta thấy tuy giữa nam và nữ có sự khác nhau, nhưng không đáng kể, đa số sinh viên, học sinh chuyên nghiệp đều mong muốn được giáo dục, giới thiệu và lĩnh hội những tri thức về các chuyên đề đã nêu ra. Điều đáng lưu tâm là những vấn đề quan hệ, cư xử, tâm lí xã hội trong cuộc sống vợ chồng, gia đình được đặc biệt quan tâm. Tình hình này, theo chúng tôi phản ánh rất đúng mong muốn của số đông sinh viên, học sinh chuyên nghiệp hiện nay.

Xã hội biến đổi và phát triển nhanh chóng, văn hoá giáo dục cũng không ngừng cải biến để thích ứng theo. Vì vậy, Giáo dục giới tính trong xã hội nước ta ở giai đoạn hiện nay càng có tầm quan trọng, đặc biệt là đối với vinh viên, học sinh chuyên nghiệp - thế hệ tương lai của nước nhà.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ sách giáo dục giới tính, tình yêu, hôn nhân và kế hoạch hoá gia đình của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1990.
- [2] Nguyễn Thị Đoàn, Nguyễn Văn Lê, *Giáo dục giới tính trong giáo dục dân số*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 1992.

Knowledges and aspiration of students and professional pupils about sex and sex education

Phan Bich Ngoc

*Division of Educational Psychology, College of Foreign Languages,
Vietnam National University, Hanoi, Pham Van Dong Street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Sex education is an important part in complex problem for man's all education development. Sex education is necessary to provide the main sex knowledges for young people. So that providing sex education to high school and universities is an objective requirement to answer the knowledges and aspiration for students in this field.